

BẢNG THUYẾT MINH
NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ LPBS NĂM 2024



NỘI DUNG HIỆN TẠI	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI BỔ SUNG	LÝ DO
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc. Quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.	Phù hợp với yêu cầu điều hành và tình hình thực tế.
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật 3a. Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên ba mươi (30) ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định pháp luật để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật 3a. Công ty bảo đảm luôn có người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định pháp luật để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.	Phù hợp quy định pháp luật (khoản 3 Điều 12 LDN) và theo tình hình thực tế.
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty: nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị bị tạm giữ, tạm giam, trốn khỏi nơi cư trú, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị Tòa án tước quyền hành nghề hoặc sau khi miễn nhiệm mà Công ty chưa bầu được Chủ tịch Hội đồng quản trị mới thì đương nhiên Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi Hội đồng quản trị bầu được người khác vào chức danh trên.	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật 4. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị tạm giữ, tạm giam, trốn khỏi nơi cư trú, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị bổ nhiệm người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Phù hợp quy định pháp luật (khoản 5 Điều 12 LDN) và theo tình hình thực tế.
Điều 15. Thông tin về cổ đông sáng lập Các thông tin cơ bản của cổ đông sáng lập: Tại thời điểm thành lập các Cổ đông sáng lập của công ty bao gồm:	Điều 15. Thông tin về cổ đông sáng lập 1. Cổ đông sáng lập là cổ đông góp vốn/mua cổ phần, tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Công ty.	Công ty đã được thành lập quá 3 năm nên việc ghi thông tin cổ đông sáng lập tại điều lệ là không cần thiết. Thực tế hiện



BẢNG THUYẾT MINH
NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ LPBS NĂM 2024

ST	Tên cổ đông	Cổ phiếu phổ thông (cổ phần)	Tỷ lệ (%)	Giá trị cổ phiếu (tỷ đồng)		
01	Công ty Cổ phần XNK Việt Trang Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thanh	3.062.500	24.5	30.625	2. Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ cổ phần tối thiểu 20% vốn điều lệ trong vòng ba (03) năm kể từ ngày thành lập.	nay, cổ đông hiện tại của công ty cũng không còn là các cổ đông này.
02	Bà Cao Thị Hào	62.500	0.5	0.625		
03	Ông Phan Hữu Tuấn	1.250.000	10	12.50		
04	Ông Phạm Huy Thông	1.250.000	10	12.50		
Tổng Cộng		5.625.000	45	56.25		
Điều 21. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông Bổ sung mới					Điều 21. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông m. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.	Bổ sung phù hợp với Luật doanh nghiệp và quản trị điều hành công ty.
Điều 31. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc chi nhánh, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó;					Điều 31. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ, người phụ trách quản trị công ty, thư ký Hội đồng quản trị và thư ký công ty, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý này;	Sửa đổi để phù hợp với sơ đồ tổ chức mới và quản trị điều hành công ty.
Điều 32. Thành phần, nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng của Công ty là: từ 03 (ba) đến năm (05) thành viên.					Điều 32. Thành phần, nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng của Công ty là: từ 03 (ba) đến bảy (07) thành viên.	Để phù hợp với thực tế và yêu cầu quản trị điều hành Công ty.

BẢNG THUYẾT MINH
NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ LPBS NĂM 2024

Điều 37. Chủ tịch Hội đồng quản trị Bổ sung mới	Điều 37. Chủ tịch Hội đồng quản trị o. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Giám đốc Khối;	Bổ sung phù hợp với quản trị điều hành công ty.
Điều 39. Thành phần, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;	Điều 39. Thành phần, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị. Ban hành các quy trình của Công ty, ngoại trừ các quy trình thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	Bổ sung để phù hợp thực tế hoạt động về thẩm quyền ban hành các quy trình của Tổng Giám đốc. Tổng giám đốc có quyền kiến nghị đề xuất, không ban hành (trừ khi có ủy quyền của HĐQT).



